TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật K, sinh năm: 1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E và bà Lê Thị Kim H; Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: - Ngày 09/5/2011 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù về tội "cướp giật tài sản" (bản án số 109/2011/HSST).- Ngày 22/4/2015 Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội "cướp giật tài sản" (bản án số 76/2015/HSST); bị bắt tạm giam ngày : 12/7/2019; (Có mặt).

Bị hại: Anh Trương Trọng N, sinh năm: 1985; Trú tại: đường P, Phường L, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, Nguyễn Nhật K đang ở nhà thì một người bạn tên T (chưa rõ lai lịch) chạy xe gắn máy hiệu Mio (không rõ biển số) đến rủ đi chơi. T chở K đi, khi đến đường Thống Nhất thuộc Phường 16 quận Gò Vấp thì K nhìn thấy anh Trần Trọng N đang điều khiển xe máy chạy phía trước, trên cổ anh N có đeo một sợi dây chuyền màu vàng. Lúc này K nói với T chạy áp sát để K giật dây chuyền thì T đồng ý. Khi chạy đến trước địa chỉ số 468 đường Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp thì T chạy áp sát bên trái của anh N để cho K sử dụng tay phải giật dây chuyền của anh N nhưng không đứt dây chuyền mà làm đứt mặt dây chuyền rớt xuống đất. Anh N tri hô và đuổi theo đến trước địa chỉ 833 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp thì xe bị tắt máy nên T xuống xe đẩy bộ còn K chạy bộ thì anh N và người dân bắt giữ được K, còn T chạy thoát. Lúc này anh N kiểm tra thấy không còn mặt dây chuyền nên chạy đến nơi bị K giật và tìm thấy mặt dây chuyền đang ở đây. Anh N cùng người dân giao K và vật chứng cho Công an Phường 15, quận Gò Vấp lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp Nguyễn Nhật K đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 5,102 chỉ; 01 (một) mặt dây chuyền hình phật vàng 18K trọng lượng 0,443 chỉ. Tại Kết luận định giá tài sản số 288/KL, ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân quận Gò vấp có giá trị 13.048.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã trả lại cho anh N, anh N nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen số sim 0909773979.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen số sim 0934610506.

Đối với người thanh niên tên T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đề nghị xử lý, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp tiếp tục xác minh, khi nào xác định được thì đề nghị xử lý sau .

Tại bản cáo trạng số 201/CTr-VKS, ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Nhật K về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d,i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d,i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật K từ 04 năm 6 tháng đến 05 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen số sim 0909773979 và 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen số sim 0934610506.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Nhật K đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Nhật K đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Xét nhân thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mình vừa được cải tạo xong, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và thời gian cải tạo của các bản án trước chưa đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, học tập

cải tạo lại mình trở thành người công dân tốt hơn sau này có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Trần Trọng N vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 5,102 chỉ; 01 (một) mặt dây chuyền hình phật vàng 18K trọng lượng 0,443 chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh N, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen có số sim 0909773979 và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số sim 0934610506 là tư vật của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật K phạm tội "Cướp giật tài sản";

Căn cứ vào điểm d,i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật K 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/7/2019.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật K chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen có số sim 0909773979 và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số sim 0934610506.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 219/PNK, ngày 5/11/2019 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải